

Khoáng sản Việt Nam), sáp nhập vào Công ty Phát triển khoáng sản 3,

5. Các đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty Đá quý và Vàng Việt Nam sẽ được sắp xếp theo Đề án sáp nhập Tổng công ty Đá quý và Vàng Việt Nam vào Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam.

*Thực hiện năm 2004:*

6. Công ty Caric (thuộc Tổng công ty Máy và thiết bị công nghiệp) sáp nhập vào Công ty Cơ khí và xây lắp công nghiệp,

7. Công ty Quy chế (thuộc Tổng công ty Máy và thiết bị công nghiệp) sáp nhập vào Công ty Xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ khí.

**IX. Doanh nghiệp nhà nước tiến hành giao, bán hoặc giải thể, phá sản (7 doanh nghiệp):**

*Thực hiện năm 2003 (3 doanh nghiệp):*

1. Công ty Tư vấn đầu tư nước ngoài về công nghiệp (thuộc Bộ Công nghiệp),

2. Công ty Hỗ trợ phát triển công nghiệp (thuộc Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam),

3. Nhà máy Nước khoáng Đa Kai, đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Bia Sài Gòn (thuộc Tổng công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam) thực hiện phương án bán doanh nghiệp.

*Thực hiện năm 2004 (4 doanh nghiệp):*

4. Công ty Vật tư và xây dựng (thuộc Tổng công ty Thiết bị kỹ thuật điện),

5. Nhà máy Thủy tinh Phú Thọ (thuộc Tổng công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam),

6. Nhà máy Thủy tinh Hải Phòng (thuộc Tổng công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam),

7. Công ty Hỗ trợ phát triển công nghiệp (thuộc Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam).

Việc thực hiện sắp xếp các doanh nghiệp này theo một trong các hình thức giao, bán doanh nghiệp hay giải thể, phá sản phải theo đúng quy định hiện hành./.

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 18/2003/QĐ-TTg ngày 28/01/2003 về việc chuyển loại hình tổ chức và đổi tên Trường Đại học Công nghệ dân lập Tôn Đức Thắng.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chuyển Trường Đại học Công nghệ dân lập Tôn Đức Thắng sang loại hình trường bán công và đổi tên thành Trường Đại học bán công Tôn Đức Thắng, trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn Trường Đại học bán công Tôn Đức Thắng thực hiện việc chuyển loại hình hoạt động của trường theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

09660529

trực thuộc Trung ương và Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ dân lập Tôn Đức Thắng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ

*Phó Thủ tướng*

**PHẠM GIA KHIÊM**

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 19/2003/QĐ-TTg ngày 28/01/2003 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa đến năm 2005.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Quyết định số 71/2001/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2001 - 2005;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (Công văn số 2831/VHTT-KH ngày 25 tháng 7 năm 2001) và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 7114/BKH-VPTĐ ngày 22 tháng 10 năm 2001),*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt "Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa đến năm 2005", với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Mục tiêu của chương trình:**

a) Mục tiêu tổng quát:

- Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tiêu biểu của dân tộc.

- Xây dựng và phát triển đời sống văn hóa ở cơ sở (phường, xã, thị trấn, thị tứ, thôn, làng, bản ấp...).

- Hiện đại hóa công nghệ sản xuất, lưu trữ và phổ biến phim.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Ngăn chặn một cách có hiệu quả nguy cơ bị xuống cấp và mất mát các di sản văn hóa. Đầu tư trùng tu, tôn tạo, phục hồi và xây dựng các di tích, danh thắng và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể thành những sản phẩm văn hóa có giá trị trong công tác giáo dục truyền thống lịch sử và truyền thống văn hiến, phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa của toàn xã hội nói chung và nhu cầu phát triển du lịch nói riêng.

Tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được trong việc xây dựng và phát triển văn hóa thông tin cơ sở, nhất là khu vực vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Không để tồn tại các điểm thiếu tổ chức các hoạt động văn hóa; xây dựng các điểm sáng hoạt động văn hóa trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Tạo sự hài hòa giữa bảo tồn và phát triển văn hóa trong xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Hiện đại hóa kỹ thuật sản xuất và phổ biến phim. Nâng cao trình độ sử dụng thiết bị kỹ thuật hiện đại về sản xuất và phổ biến phim cho cán bộ chuyên môn kỹ thuật ngành điện ảnh nhằm nâng cao chất lượng các tác phẩm điện ảnh, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của nhân dân và xuất khẩu phim Việt Nam ra nước ngoài.